

CÔNG TY TNHH AN ĐỨC TÂM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH AN ĐỨC TÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN DUC TAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109893400

3. Ngày thành lập: 20/01/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 6, tòa nhà 88 Tô Vĩnh Diện, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0963499694

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa (không bao gồm đấu giá tài sản); - Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
2.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột... - Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng (Điều 14, 38, 44 Luật An toàn về sinh thực phẩm 2010; Điều 6, điều 7 - Nghị định số 67/2016/NĐ-CP)	4632
3.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hoạt động hợp báo)	8230
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh(Điều 28 - Luật thương mại năm 2005)	8299
9.	Đào tạo sơ cấp	8531
10.	Đào tạo trung cấp	8532
11.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Giáo dục dự bị; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo công nghệ thông tin; - Đào tạo trong lĩnh vực điện tử, viễn thông.	8559
12.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Hoạt động tư vấn du học (Điều 106 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP)	8560
13.	Lập trình máy vi tính	6201(Chính)
14.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin (Điều 52 Luật công nghệ thông tin năm 2006)	6202
15.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
16.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312

17.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
18.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế)	6619
19.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Hoạt động kinh doanh bất động sản (Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014)	6810
20.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản theo quy định tại Điều 62 Luật kinh doanh bất động sản 2014; - Dịch vụ tư vấn bất động sản (trừ tư vấn về pháp luật về bất động sản, tư vấn về tài chính bất động sản) điều 74 luật kinh doanh Bất động sản 2014;	6820
21.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán).	7020
22.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
23.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);	7320
24.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (Không bao gồm hoạt động thiết kế công trình)	7410
25.	Bán buôn tổng hợp	4690
26.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
27.	In ấn (Loại trừ loại hình nhà nước cấm)	1811
28.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
29.	Sao chép bản ghi các loại	1820
30.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ	4789

31.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet -Hoạt động thương mại điện tử (Nghị định 52/2013/NĐ-CP) (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
32.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động ...; - Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799
33.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Điều 67, 72, 76, Luật Giao thông đường bộ 2008; Điều 9; Điều 14 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4933
34.	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
35.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (không bao gồm sản xuất phim);	5911
36.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Loại trừ hoạt động phát hành chương trình truyền hình)	5913
37.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (Loại trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5920
38.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ứng dụng internet OSP - Đại lý dịch vụ viễn thông (Điều 15 - Luật viễn thông số 41/2009/QH12) - Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông (Điều 9 - Nghị định số 25/2011/NĐ-CP) - Kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ internet, kinh doanh trò chơi điện tử. (Nghị định số 72/2013/NĐ-CP)	6190
39.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Không bao gồm hoạt động của trung tâm giới thiệu việc làm)	7810
40.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: - Dịch vụ việc làm (Điều 2,3 Nghị định 52/2014/NĐ-CP và Điều 12 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP) - Hoạt động cho thuê lại lao động (Khoản 2 Điều 5 Nghị định 29/2019/NĐ-CP)	7820

41.	Tái chế phế liệu	3830
42.	Xây dựng nhà để ở	4101
43.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
44.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	BÙI THỊ MINH TRANG	Việt Nam	P501B-H8 Thanh Xuân Nam, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	30,000	030196004772	
2	ĐẶNG VĂN TRƯỜNG	Việt Nam	Xóm 3, Xã Nam Điền, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	700.000.000	70,000	163298603	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG VĂN TRƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/10/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 163298603

Ngày cấp: 06/10/2011

Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định

Địa chỉ thường trú: Xóm 3, Xã Nam Điền, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 21, ngõ 183 Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội